VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

Bảng 13: Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2026 (dự kiến)	Năm 2025
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	0,04	0,10
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0,10	0,20

2. Kết quả thu chi hoạt động

Bảng 14: Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2026 (dự kiến)	Năm 2025
A	**TỔNG THU HOẠT ĐỘNG**	**341.504.590.839**	**359.109.191.402**
I	**Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư**	6.800.000.000	438.176.363
II	**Thu giáo dục và đào tạo**	**315.978.590.839**	**343.740.582.883**
1	Học phí, lệ phí từ người học	285.682.855.889	313.194.183.904
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	1.971.000.000	552.924.000
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	1.525.800.000	940.208.420
4	Thu khác	26.798.934.950	29.053.266.559
III	**Thu khoa học và công nghệ**	**2.726.000.000**	**724.730.100**
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	2.426.000.000	565.520.100
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác	300.000.000	159.210.000
IV	**Thu khác**	**16.000.000.000**	**14.205.702.056**
B	**TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG**	**341.149.921.431**	**334.429.272.784**
I	**Chi lương, thu nhập**	**180.019.688.193**	**176.473.302.871**
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	95.252.847.567	93.376.367.812
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	84.766.840.625	

			83.096.935.059
II	**Chi Cơ sở vật chất và dịch vụ**	**105.828.389.596**	**103.743.571.812**
1	Chi cho đào tạo	67.527.872.848	66.197.574.704
2	Chi cho nghiên cứu	13.777.088.986	13.505.680.527
3	Chi cho phát triển đội ngũ	768.938.437	753.790.361
4	Chi phí chung và chi khác	23.754.489.325	23.286.526.220
III	**Chi hỗ trợ người học**	**24.854.818.716**	**24.365.179.137**
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	21.964.014.945	21.531.324.160
2	Chi hoạt động nghiên cứu	1.081.137.976	1.059.839.573
3	Chi hoạt động khác	1.809.665.795	1.774.015.404
IV	**Chi khác**	**30.447.024.926**	**29.847.218.964**
C	**CHÊNH LỆCH THU CHI**	**354.669.408**	**24.679.918.618**

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đổi mới quản trị đại học và chuyển đổi số

Trong năm học 2025–2026, Trường Quốc tế tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về đổi mới quản trị đại học theo hướng tinh gọn, hiện đại, minh bạch và hiệu quả, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số theo định hướng của ĐHQGHN. Nhà trường rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình quản lý; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ và số hóa dữ liệu; từng bước xây dựng hệ thống quản trị đại học đồng bộ và hiện đại.

Nhà trường tiếp tục phát triển, hoàn thiện các hệ thống quản lý đào tạo, học tập trực tuyến, thư viện số, cổng thông tin điện tử và các nền tảng quản trị nội bộ; đồng thời mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quản trị, giảng dạy, đào tạo và hỗ trợ người học. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, chất lượng phục vụ và từng bước xây dựng mô hình đại học số, đại học thông minh.

2. Phát triển đội ngũ

Nhà trường tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Trường có 235 viên chức và người lao động, trong đó có 121 giảng viên cơ hữu (gồm 14 Phó Giáo sư, 57 Tiến sĩ và 49 Thạc sĩ); đồng thời hợp tác với 07 giảng viên nước ngoài, tiếp nhận khoảng 30 - 40 lượt giảng viên quốc tế và mời gần 150 giảng viên thỉnh giảng mỗi năm. Các chính sách thu hút, bồi dưỡng, hỗ trợ công bố quốc tế, phát triển nhóm nghiên cứu và nâng cao năng lực đội ngũ tiếp tục được duy trì, phát huy hiệu quả.